

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBTTH HUỖI LÈNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/BC-THHL

Huổi Lèng, ngày 09 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023-2024

Thực hiện công văn số 12/SGDDT-VP ngày 02/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023-2024;

Thực hiện Công văn số 22/PGDDT-GDTH ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ I và nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2023-2024; Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Hiện nay Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến công tác Giáo dục, đã có nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ cho người dạy và người học.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Mường Chà, của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Huổi Lèng.

- Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, luôn duy trì và giữ vững khối đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của Ngành.

- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

Trường đã hoàn thành và duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDTH mức độ 3, XMC mức độ 2, và được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Khó khăn

Địa bàn rộng, dân cư không tập trung, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao nhận thức của đồng bào các dân tộc về nhu cầu học tập

của con em đã có chuyển biến, song một số bản xa trung tâm nhận thức còn hạn chế đã ảnh hưởng đến việc huy động và duy trì tỷ lệ chuyên cần của học sinh.

Một số giáo viên tuy đã được chuẩn hoá về trình độ nhưng năng lực chuyên môn không đồng đều ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng dạy và học.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

1. Công tác quản lý chỉ đạo

- Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ giáo dục đào tạo năm học 2023 – 2024. Xây dựng Kế hoạch số 88/KH-THHL ngày 04/09/2023 của Trường PTDTBT TH Huổi Lèng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

Trong học kì I nhà trường đã chủ động, tăng cường công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, với Phòng Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo về huy động các nguồn lực xây dựng duy trì tốt trường chuẩn quốc gia mức độ 2, xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với đặc thù của địa phương.

Định kì báo cáo với cấp ủy, chính quyền địa phương về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị, trên cơ sở đó có những kiến nghị, đề xuất, tranh thủ sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương.

* Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006)

- Nhà trường chỉ đạo cho GV dạy học theo các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm.

- Trường có 31/31 GV sử dụng học bạ và các loại hồ sơ khác theo quy định ở Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 được lưu ở kho lưu trữ hồ sơ.

- Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm:

- Mỗi tháng tổ chức 1 tiết dạy minh họa, GV dự giờ chung, sau khi dạy xong tập trung lại để thảo luận và chia sẻ về tiết dạy. (Chủ yếu người dự giờ quan tâm nhiều đến biểu hiện của học sinh, đặt vấn đề tại sao và đề xuất giải pháp).

- Kế hoạch bồi dưỡng cho những học sinh chưa hoàn thành:

+ Học sinh chưa hoàn thành môn Tiếng Việt, Toán.

+ Phân loại học sinh chưa hoàn thành, xác định các em mất căn bản phần nào, giáo viên lập ra từng nhóm riêng để phụ đạo vào buổi chiều.

+ Xác định hoàn cảnh của từng em, tìm hiểu các em gặp khó khăn như thế nào để có cơ sở giúp các em khắc phục.

+ Chọn phương pháp dạy - học thích hợp, hệ thống lại kiến thức, rèn luyện các kỹ năng, thao tác học tập tốt để các em tự tin, ham thích học tập, hoà nhập vào môi trường giáo dục của lớp học.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1; 2; 3; 4. Chương trình hiện hành theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục – Đào tạo đối với các lớp 5.

- Có 20/20 lớp học 2 buổi/ngày (Trong đó khối lớp 1, 2, 3, 4 học chương trình phổ thông 2018 còn lại là theo CT hiện hành theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ giáo dục – đào tạo) với thời lượng 7 tiết/ ngày.

* Thực hiện dạy chương trình phổ thông 2018.

Ngay đầu năm học nhà trường đã triển khai và thực hiện rất tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kết quả 100% HS học tập tốt.

* Triển khai dạy học Tiếng Anh:

Trong năm đã tổ chức dạy Tiếng Anh từ lớp 3 đến lớp 5 theo tài liệu Tiếng Anh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 4 tiết/tuần. 100% HS được xếp loại hoàn thành trở lên.

* Thực hiện dạy học môn Tin học:

- Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT ở những nơi có đủ điều kiện.

- Trường đã tổ chức dạy Tin học từ lớp 3 đến lớp 5 (Có 1 phòng tin học điểm trung tâm được kết nối mạng và đảm bảo 02 học sinh/1 máy). Cuối năm có 100% HS được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt.

* Việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch

Trường đã chỉ đạo GV thực hiện chương trình Mĩ thuật theo các chủ đề và giáo viên áp dụng dạy theo phương pháp của Đan Mạch. Kết quả 100% học sinh được xếp loại hoàn thành.

* Trường đã chỉ đạo GV Thể dục thực hiện đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quyết định số 53/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008 của bộ GD&ĐT. Đến cuối năm 100% học sinh đạt thể lực theo quy định.

* Ngay đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phong trào xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn (an toàn trong học tập, vui chơi, an toàn trên đường đến trường, an toàn vệ sinh thực phẩm,... Trong năm nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường lớp và

khuôn viên trường. Tổ chức sử dụng, bảo quản nhà vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. Trường có bảng “Trường em xanh - sạch - đẹp - an toàn” treo ở trước cổng.

* Nhà trường đã tổ chức có nề nếp việc thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, múa hát sân trường được thực hiện thường xuyên hàng ngày. Tổ chức tốt cho học sinh hát Quốc ca tại lễ chào cờ hàng tuần và các buổi lễ.

* Nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên công nhận trường “Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2” vào tháng 01 năm 2020. Thư viện đã tổ chức các hoạt động tại thư viện (thực hiện các tiết đọc thư viện), giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học cho GV và học sinh.

* Ngay đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với UBND xã, Ban bảo vệ chăm sóc trẻ em tổ chức mở lớp dạy phòng tránh tai nạn thương tích, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy... cho học sinh. Trong năm nhà trường đã tổ chức lồng ghép vào các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh đuối nước cho học sinh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐƯỢC GIAO

* Ưu điểm: 100% giáo viên trong tổ chuyên môn đã chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương chỉ đạo của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Thực hiện tương đối nghiêm túc nội quy tổ chuyên môn đề ra. Đội ngũ giáo viên tích cực hưởng ứng các đợt thi đua do nhà trường phát động.

* Hạn chế: vẫn còn một số giáo viên hưởng ứng thi đua chưa thực sự tích cực. Hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn vẫn còn.

2- Kết quả duy trì số lượng học sinh

Trong học kỳ I nhà trường đã huy động đầy đủ số lượng học sinh ra lớp, theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao (444/443; giảm 01 chết do bệnh). Tỷ lệ đi học chuyên cần tương đối tốt (trung tâm, điểm trường) vào các buổi học sáng.

3- Việc thực hiện quy chế chuyên môn (ngày giờ công, hồ sơ sổ sách, kết quả thi giảng dạy, số đồ dùng dạy học đã làm, kết quả phân loại giáo viên giỏi, khá, đạt yêu cầu và chưa đạt)

Đội ngũ giáo viên thực hiện nghiêm túc nội quy chuyên môn. Giáo viên đều có đầy đủ hồ sơ, kế hoạch, giáo án theo quy định. Trong học kỳ I tổ chuyên môn đã tiến hành kiểm tra hồ sơ định kỳ, đợt xuất thường xuyên. Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường, kiểm tra toàn diện 08 giáo viên. Phân loại chất lượng cụ thể như sau:

* Xếp loại hồ sơ: Tổng số 31 bộ

+ Tốt: 28 bộ

+ Khá: 3 bộ

+ Trung bình: 0 bộ

* Xếp loại tiết dạy: Tổng số 31 giáo viên được xếp loại

+ Giỏi: 27 đ/c

+ Khá: 04 đ/c

+ Trung bình: 0 đ/c

+ Không đạt yêu cầu: 0

* Tổ đã họp bình xét thi đua, xếp loại giáo viên cuối học kỳ I.

Kết quả tổng số 31 giáo viên được xếp loại trong đó:

+ Tốt: 26/31 + Khá: 05/31 + Đạt: 0 + Chưa đạt: 0

4- Chất lượng các mặt giáo dục (Năng lực, phẩm chất, các môn học và hoạt động GD)

Trong học kỳ I tổ chuyên môn đã duy trì được hoạt động dạy và học khá tốt. Học sinh đều ngoan ngoãn, có ý thức học tập đầy đủ.

- Kết quả cuối học kỳ 1

a. Đánh giá theo năng lực: Lớp 1, 2, 3, 4.

- Năng lực cốt lõi.

Khối lớp	TSHS	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	88	46	52,3	42	47,7	0	0	46	52,3	42	47,7	0	0
2	95	59	62,1	36	37,9	0	0	56	58,9	39	41,1	0	0
3	85	48	56,5	37	43,5	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0
4	90	51	56,7	38	42,2	1	1,1	52	57,8	37	41,1	1	1,1
Tổng	358	204	57,0	153	42,7	1	0,3	203	56,7	154	43,0	1	0,3

Khối lớp	TSHS	Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	88	46	52,3	42	47,7	0	0,0
2	95	54	56,8	41	43,2	0	0,0
3	85	47	55,3	38	44,7	0	0,0
4	90	51	56,7	38	42,2	1	1,1
Tổng	358	198	55,3	159	44,4	1	0,3

Năng lực đặc thù

Khối lớp	TSHS	Ngôn ngữ						Tính toán					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	88	46	52,3	42	47,7	0	0,0	46	52,3	42	47,7	0	0,0
2	95	57	60,0	38	40,0	0	0,0	54	56,8	41	43,2	0	0,0
3	85	47	55,3	38	44,7	0	0,0	48	56,5	37	43,5	0	0,0
4	90	50	55,6	39	43,3	1	1,1	50	55,6	39	43,3	1	1,1
Tổng	358	200	55,9	157	43,9	1	0,3	198	55,3	159	44,4	1	0,3

Khối lớp	TSHS	Khoa học						Thẩm mỹ					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	88	45	51,1	43	48,9	0	0,0	48	54,5	40	45,5	0	0
2	95	52	54,7	43	45,3	0	0,0	54	56,8	41	43,2	0	0
3	85	47	55,3	38	44,7	0	0,0	48	56,5	37	43,5	0	0
4	90	50	55,6	39	43,3	1	1,1	50	55,6	40	44,4	0	0
Tổng	358	194	54,2	163	45,5	1	0,3	200	55,9	158	44,1	0	0

Khối lớp	TSHS	Thể chất					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	88	47	53,4	41	46,6	0	0
2	95	59	62,1	36	37,9	0	0
3	85	47	55,3	38	44,7	0	0
4	90	51	56,7	39	43,3	0	0
Tổng	358	204	57,0	154	43,0	0	0

2. Đánh giá theo phẩm chất

Khối lớp	TSHS	Yêu nước						Nhân ái					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ	SL	Ti lệ
1	88	55	62,5	33	37,5	0	0	54	61,4	34	38,6	0	0
2	95	59	62,1	36	37,9	0	0	56	58,9	39	41,1	0	0
3	85	53	62,3	32	37,7	0	0	53	62,3	32	37,7	0	0
4	90	51	56,7	39	43,3	0	0	55	61,1	35	38,9	0	0
Tổng	358	218	60,9	140	39,1	0	0	218	60,9	140	39,1	0	0

Khối lớp	TSHS	Chăm chỉ			Trung thực		
		Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng

		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	88	51	58,0	37	42,0	0	0	53	60,2	35	39,8	0	0
2	95	54	56,8	41	43,2	0	0	58	61,1	37	38,9	0	0
3	85	49	57,6	36	42,4	0	0	51	60,0	34	40,0	0	0
4	90	52	57,8	38	42,2	0	0	51	56,7	39	43,3	0	0
Tổng	358	206	57,5	152	42,5	0	0	213	59,5	145	40,5	0	0

Khối lớp	TSHS	Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	88	49	55,7	39	44,3	0	0
2	95	57	60,0	38	40,0	0	0
3	85	49	57,6	36	42,4	0	0
4	90	51	56,7	38	42,2	1	1,1
Tổng	358	206	57,5	151	42,2	1	0,3

CHẤT LƯỢNG 2 MÔN TOÁN, TIẾNG VIỆT NĂM 2023-2024

Khối 1, 2, 3, 4

Khối lớp	Tổng số HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		
		SL	%	SL	%		SL	%	SL	%	SL	%	
1	88	50	56,8	38	43,2	0	0	48	54,5	40	45,5	0	0
2	95	51	53,7	44	46,3	0	0	52	54,7	43	45,3	0	0
3	85	44	51,8	41	48,2	0	0	45	52,9	40	47,1	0	0
4	90	49	54,4	40	44,4	1	1,1	48	53,3	41	45,6	1	1,1
Tổng	358	194	54,2	163	45,5	1	0,3	193	53,9	164	45,8	1	0,3

*** Đánh giá theo năng lực khối 5**

1. Đánh giá theo năng lực.

Khối lớp	TSHS	Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	85	54	63,5	31	36,5	0	0	53	62,3	32	37,7	0	0
Tổng		54	63,5	31	36,5	0	0	53	62,3	32	37,7	0	0

Khối lớp	TSHS	Tự học và giải quyết vấn đề					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	85	52	61,2	33	38,8	0	0

Tổng		52	61,2	33	38,8	0	0
-------------	--	-----------	-------------	-----------	-------------	----------	----------

2. Đánh giá theo phẩm chất

Khối lớp	TSHS	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	85	52	61,2	33	38,8	52	61,2	53	62,3	32	37,7	0	0
Tổng		52	61,2	33	38,8	52	61,2	53	62,3	32	37,7	0	0

Khối lớp	TSHS	Trung thực, kỉ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	85	54	63,5	31	36,5	0	0	55	64,7	30	35,3	0	0
Tổng		54	63,5	31	36,5	0	0	55	64,7	30	35,3	0	0

3. CHẤT LƯỢNG MÔN KHOA HỌC, LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ NĂM 2023-2024 Khối 5

Khối lớp	Tổng số HS	Khoa						Lịch sử và Địa lý					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
5	85	49	57,6	36	42,4	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0
Tổng		49	57,6	36	42,4	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0

4. CHẤT LƯỢNG MÔN TIẾNG ANH, TIN HỌC NĂM 2023-2024 Khối 5

Khối lớp	Tổng số HS	TIẾNG ANH						TIN HỌC					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
5	85	49	57,6	36	42,4	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0
Tổng		49	57,6	36	42,4	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0

5. CHẤT LƯỢNG 2 MÔN TOÁN, TIẾNG VIỆT NĂM 2023-2024 Khối 5

Khối lớp	Tổng số HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
5	85	49	57,6	36	42,4	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0
Tổng		49	57,6	36	42,4	0	0	49	57,6	36	42,4	0	0

5- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Các đ/c cán bộ giáo viên không ngừng phấn đấu, để nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như chất lượng giáo dục dạy và học đạt được kết quả để duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ I, cụ thể là:

* Tổ chức quản lý: Tổ đã xây dựng hệ thống chuyên môn khá cụ thể, cán bộ giáo viên đều đạt chuẩn theo điều lệ trường Tiểu học. Lập kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần.

* Đội ngũ giáo viên:

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 1,5. Trường dạy học 2 buổi/ngày 20/20 lớp đạt tỷ lệ 100%.

- Trình độ đào tạo: Chuẩn 94,3%, dưới chuẩn 5,7%. Đã có GV Âm nhạc, Thể dục, Tin học, Tiếng Anh.

100% giáo viên đều yên tâm với địa bàn công tác, có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc các tệ nạn xã hội.

- Chuyên môn đã chỉ đạo học đầy đủ các môn học Bộ quy định.

- Chuyên môn được phân thành 3 tổ (tổ khối 1; 2+3; 4+5) mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó để duy trì hoạt động sinh hoạt chuyên môn đều đặn. Chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng GV của các cấp quy định. Nội dung bồi dưỡng phù hợp với thực tế trường.

* Cơ sở vật chất và thiết bị:

Trường có đầy đủ đồ dùng học tập phục vụ hoạt động dạy và học toàn cấp, đủ phòng học để học 2 buổi/ngày.

* Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục:

Chuyên môn đã phối kết hợp với nhà trường để thực hiện tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất tại các điểm trường. Tích cực sửa sang, trồng cây tạo khuôn viên, lớp học.

Tuy nhiên việc thực hiện còn chủ yếu từ giáo viên chưa có sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng cơ sở vật chất.

* Hoạt động chất lượng giáo dục;

Tổ chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình quy định của bộ về các môn học, thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016 các khối lớp 5; Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 đối với lớp 1; 2; 3 theo chương trình phổ thông 2018).

Chất lượng học sinh được chuyên môn đánh giá định kỳ từng em/ khối lớp.

II- Đánh giá các công tác khác

Trong học kỳ I chuyên môn đã tham gia hoạt động ngoài giờ, đoàn, đội, sao nhi đồng, hoạt động khác kỷ niệm các ngày lễ lớn khá tốt, hiệu quả.

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

I- Công tác chính trị, tư tưởng, thi đua

100% cán bộ giáo viên hưởng ứng thi đua đợt 3, 4 hiệu quả. Phân đấu 20/20 lớp học đạt kết quả thi đua cuối năm theo kế hoạch.

II- Nội dung hoạt động chuyên môn

1- Công tác PCGDTH.

Hoàn thiện cập nhật đầy đủ dữ liệu trẻ theo quy định. Duy trì tốt hoạt động dạy và học toàn cấp. Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%. Giữ vững tỷ lệ trẻ ĐĐT ra lớp học.

2- Duy trì số lượng

- Duy trì số lượng HS đi học chuyên cần 2 buổi/ngày, 434/434 em đạt 100%.

3- Hoạt động chuyên môn dạy và học

- Việc soạn, giảng, xây dựng chuyên đề, tham gia làm ĐDDH, tham gia các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Đội ngũ giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về chuyên môn trong việc soạn giảng, thực hành giảng chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn. Thường xuyên sử dụng, tự làm đồ dùng phục vụ cho dạy và học.

Chất lượng các mặt giáo dục:

Phân đấu đến cuối năm đạt:

+ Quá trình học tập các môn học và hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2023- 2024 như sau:

2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục

a) Đối với lớp 1,2,3,4

*** Về năng lực**

- 100% HS tại khối 1,2,3,4 tham gia học hoạt động Tăng cường Tiếng Việt đạt hiệu quả.

- 443/443 HS tham gia hoạt động Đọc tại thư viện đạt hiệu quả.

- Hoàn thành chương trình lớp học (Khối 1, 2, 3, 4) 358/358 HS, đạt: 100%

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 85/85 HS, đạt 100%
- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 20/20 lớp đạt tỷ lệ 100%
- Số HS giữ vở sạch: 443/443 = 100%
- Tỷ lệ học sinh đạt giải viết chữ đẹp: 51,8%.

Khối 1: 44/88 HS đạt 50%

Khối 2: 50/95 HS đạt 52,6 %

Khối 3: 43/85 HS đạt 50,5%

Khối 4: 50/90 HS đạt 54,9%

Khối 5: 43/85 HS đạt 50,5%

- Tỷ lệ học sinh đạt giải giao lưu Toán, TV cấp trường:

Khối 1: 20/88 HS đạt 22,7 %

Khối 2: 23/95 HS đạt 25,5%

Khối 3: 20/85 HS đạt 23,5 %

Khối 4: 22/90 HS đạt 22,1%

Khối 5: 20/85 HS đạt 23,5%

- HS đạt giải giao lưu tiếng Việt, giao lưu Toán cấp huyện: 20 em

Khối 2: 5 em; Khối 3: 5 em; Khối 4: 5 em; Khối 5: 5 em

- Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet: 54 em

Khối 1: 10 em ; Khối 2: 12 em ; Khối 3: 10 em; Khối 4: 12 em;

Khối 5: 10 em.

- HS đạt giải thi IOE các cấp: 15 em

Khối 3: 5 em; Khối 4: 5 em; Khối 5: 5 em

* Chỉ tiêu về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường, trang trí lớp theo quy định

+ 443/443 đạt 100% HS được tham gia các buổi chính khóa, các hoạt động tập thể.

+ Các câu lạc bộ Sinh hoạt thường xuyên chất lượng

+ 443/443 đạt 100% HS các lớp được tham gia các hoạt động trải nghiệm, ca múa hát sân trường và các hoạt động GDNGLL

+ 443/443 đạt 100% HS các lớp đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trước khi đến lớp, 100% các lớp đảm bảo vệ sinh môi trường giáo dục sư phạm.

+ 100% HS mặc đồng phục vào các buổi thứ 2,4,6 và các ngày lễ lớn do nhà trường tổ chức; thứ 3,5 trang phục tự chọn khuyến khích HS mặc trang phục dân tộc gọn gàng, vệ sinh, đẹp mắt.

+ 20/20 lớp trang trí theo quy định đạt 100%.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

- Quy mô lớp học 20 lớp trên tổng số học sinh 443, số học sinh trên lớp tăng 0,45 học sinh trên lớp so với năm học trước 22,15/21,7.

- Khó khăn, tồn tại hạn chế.

+ Địa bàn xã rộng có 7 điểm bản, dân cư sinh sống không tập chung.

+ Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn có trên 60% thuộc hộ nghèo và cận nghèo,

+ Phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con cái,

+ Cơ sở ở điểm trung tâm chưa được xây dựng đồng bộ, còn thiếu nhà bán trú, nhà ăn, nhà công vụ, các phòng học bộ môn...

2. Xây dựng, nâng cao, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ; thực hiện thi/xét, thăng hạng và xếp lương theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Việc hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Nhà trường thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với giáo viên và cán bộ quản lý theo quy định của Nhà nước, Chính phủ, Bộ Tài chính, ...

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên

3.1. Giáo dục tiểu học;

Thực hiện việc phân cấp và giao quyền tự chủ cho các bộ phận từ việc xây dựng kế hoạch đến khâu thực hiện để phát huy sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cốt cán các bộ phận.

Thực hiện tốt Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, nhất là trong công tác kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, khen thưởng học sinh cuối năm.

Các bộ phận được trang bị đầy đủ các thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: máy tính, máy in, máy photo... Kế toán sử dụng các phần mềm: Phần mềm kế toán, quản lý tài sản, quản lý thuế. Nhân viên văn thư có máy tính kết nối máy in phục vụ cho việc tiếp nhận, xử lý văn bản và hỗ trợ điều hành của cấp trên.

Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: cơ sở dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên liên thông các cấp trên hệ thống, đảm bảo khả năng truy xuất thông tin mọi lúc, mọi nơi, lâu dài.

Tin học hóa toàn diện nghiệp vụ các bộ phận trong nhà trường như công tác quản lý lớp học, đánh giá xếp loại học sinh, thường xuyên kiểm soát được quy chế chuyên môn qua đó tăng hiệu quả cho công tác quản lý qua phần mềm thống kê dữ liệu giáo dục tiểu học.

Công tác tổng hợp, báo cáo... có thể thực hiện trực tiếp từ hệ thống theo quy định và các biểu mẫu của Phòng Giáo dục. Số liệu báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu có) cũng nhanh chóng và có tính chính xác cao.

Công tác phổ cập được thực hiện toàn bộ trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ (<http://pcgd.moet.gov.vn>). Nhà trường đã tạo Website riêng và thường xuyên cập nhật thông tin trên Website. Trong năm học đã đưa lên nhiều tin tức hoạt động của nhà trường và tiếp tục cập nhật tin tức mới của nhà trường lên Website.

* Đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đánh giá kết quả chỉ đạo, thực hiện các nội dung đổi mới ở các cấp học.

Nhà trường được sắp xếp đầy đủ đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, đảm bảo đủ theo định mức quy định.

61,7% cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường đạt trình độ chuẩn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời gian tới.

100% cán bộ quản lý và giáo viên đăng ký tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo quy định. Nhà trường luôn tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ quản lý và giáo viên tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Mỗi cán bộ, giáo viên nêu cao tinh thần gương mẫu nâng cao đạo đức nhà giáo, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo trong nhà trường.

Các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cũng như học sinh được nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng theo các quy định, hướng dẫn hiện hành.

Công tác đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên được thực hiện công khai theo đúng quy định hiện hành đảm bảo thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực thi đua trong nhà trường.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Nhà trường đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đảm bảo triển khai tốt chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

Tuyển chọn giáo viên nòng cốt để triển khai, dạy lớp 4 trong năm học 2023 – 2024.

- Giáo dục đạo đức giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh;

- Điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, ngày 22/9/2016 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học các lớp 5; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo chương trình phổ thông 2018 khối lớp 1, 2, 3, 4.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh, chú trọng việc nhận xét, động viên, góp ý học sinh trong quá trình học tập;

- Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học, lồng ghép giáo dục địa phương; quốc phòng, an ninh; kỹ năng sống...

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ năm học, đúng thời khóa biểu, đúng phân phối chương trình theo khối lớp.

- Nghiên cứu kỹ chương trình các lớp, chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch.

- Phân công chuyên môn cho từng giáo viên sao cho phù hợp, giao chỉ tiêu thi đua cho các tổ khối, lớp.

- Chỉ đạo kiểm tra định kỳ đúng lịch, đúng quy chế. Báo cáo đúng số liệu và kịp thời (đúng thời gian quy định).

- Kiểm tra sâu sát, việc đánh giá xếp loại học sinh theo đúng Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo chương trình phổ thông 2018. .

- 100% CB-GV-NV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học, học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 100%.

* Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Làm tốt công tác tuyên truyền để cán bộ giáo, nhân viên chuẩn bị tốt cho việc tiếp nhận và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tổ chức chức tập huấn, nghiên cứu chương trình tổng thể.

3.2. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học.

* Thực hiện giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) thông qua các tiết dạy chính khóa:

- Nhà trường chỉ đạo cho GV trong tất cả các môn học ở cấp tiểu học đều có thể dạy lồng ghép GDKNS cho HS thông qua các hình thức như:

+ Tổ chức học nhóm rèn cho HS kỹ năng hợp tác, biết chia sẻ cùng bạn, tranh luận,

+ Phương pháp sắm vai rèn cho HS có kỹ năng mạnh dạn, sáng tạo trong nghệ thuật, trong đối thoại....

+ Phương pháp vấn đáp rèn cho HS kỹ năng tư duy, động não, tự tin, tập trung cao và nhanh nhẹn....

* Tổ chức giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) thông qua các tiết sinh hoạt ngoại khóa:

+ Tổ chức cho đội viên sinh hoạt Đội, rèn cho các em kỹ năng tinh thần vì tập thể, vận động có tổ chức, tính cạnh tranh lành mạnh

+ Tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi dân gian, rèn cho các em kỹ năng tinh thần đoàn kết, tính trung thực, tính tổ chức kỉ luật,

** Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc.*

Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục cho học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, phát huy tính tích cực,

chủ động của các em; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình học.

Nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, đồng thời thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho tất cả các lực lượng giáo dục trong nhà trường, nhất là cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách công tác đội; giáo viên phụ trách công tác tư vấn học đường; giáo viên phụ trách công tác xã hội; nhân viên phụ trách công tác y tế trường học và đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.

Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, các đoàn thể trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh.

** Các giải pháp đã thực hiện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.*

Ngay đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với UBND xã, ban bảo vệ chăm sóc trẻ em tổ chức mở lớp dạy phòng tránh tai nạn thương tích, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy... cho học sinh. Trong năm nhà trường đã tổ chức lồng ghép vào các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng tránh đuối nước cho học sinh.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong trường học; hoàn thiện và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học; ngăn chặn, phòng ngừa và khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho nhà giáo và học sinh trong nhà trường. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các điểm bản trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân gây mất an ninh, an toàn trường học và công khai kết quả xử lý.

** Thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường.*

- Hỗ trợ học sinh giải quyết những khó khăn trong việc phát triển nhân cách, năng lực và kỹ năng học tập, định hướng nghề nghiệp, lối sống khỏe mạnh, các mối quan hệ liên nhân cách và những rối loạn cảm xúc và nhân cách.

- Hỗ trợ phụ huynh trong việc quan tâm, chăm sóc và giáo dục con cái, phát triển mối quan hệ với nhà trường một cách tích cực, phát hiện những khó khăn của con cái và phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục.

- Hỗ trợ giáo viên và những thành viên khác trong nhà trường trong việc giao tiếp và tiếp cận với học sinh, kịp thời phát hiện những nhu cầu và những vấn đề cần sự can thiệp của nhân viên tư vấn.

- Phối hợp với các tổ chức liên quan trong việc hỗ trợ và can thiệp trong trường hợp học sinh có những vấn đề liên quan đến những hoạt động bên ngoài như các vấn đề pháp luật, các vấn đề về bệnh tâm lý... Lưu giữ hồ sơ những học sinh có những vấn đề về tâm lý để có thể sử dụng trong những trường hợp cần thiết sau này.

- Tư vấn học đường sẽ giúp các bậc cha mẹ hiểu và có những giải pháp phù hợp với những vấn đề tâm lý của con mình.

3.3. Công tác y tế trường học

* Quản lý số theo dõi sức khỏe học sinh

- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe: 443 em.

- Số sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh được cập nhật thông tin thường xuyên về sức khỏe: 443 tỷ lệ 100%

- Tổng số HS được thông báo về tình trạng SK cho gia đình/người giám hộ 43 em.

- Có quản lý và lưu hồ sơ theo dõi sức khỏe của học sinh, 100 % học sinh có sổ theo dõi sức khỏe, Có CBYT thường trực tại phòng y tế, Có cấp, phát thuốc theo quy định, Thực hiện tốt việc sơ cứu, cấp cứu và chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết

- Công trình vệ sinh chuẩn phục vụ tiện lợi cho toàn trường riêng cho CB-GV-CNV và cả cho học sinh.

- Bàn ghế lớp học đảm bảo nhu cầu học tập đúng quy cách, các trang thiết bị khác phục vụ quản lý, học tập và giảng dạy cơ bản đầy đủ được bảo quản đúng theo quy định. Các quy trình về an toàn học đường, phòng chống cháy nổ, thiên tai, dịch bệnh luôn được triển khai đồng bộ và hiệu quả cao..

- Nhà trường thường xuyên tổ chức, giám sát, kiểm tra hoạt động giáo dục học sinh về việc bảo vệ, xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Có tổ chức phát động các cuộc thi, giáo dục ý thức học sinh về thực hiện phong trào vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo quản nguồn nước...

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Nhà trường luôn tổ chức các hoạt động như: "Ngày hội giao lưu tiếng Việt" nhằm tạo môi trường giáo dục tích cực, thân thiện; "Ngày hội đọc sách" giúp tăng cường kỹ năng đọc hiểu cho học sinh. Tổ chức tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng các phần mềm, tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy, học tiếng Việt. Không chỉ TCTV tại lớp học, các giáo viên chủ nhiệm còn hướng dẫn học sinh khi về nhà cần sử dụng sách báo, nghe đài, xem ti-vi và trao đổi nội dung nghe đọc với người thân, bạn bè, thầy cô... Nhờ đó, khả năng sử dụng tiếng Việt của học sinh được cải thiện rõ rệt.

Với phương châm "Không để ngôn ngữ trở thành rào cản đối với học sinh", việc tăng cường rèn kỹ năng giao tiếp tiếng Việt cho học sinh bằng các hình thức và nội dung phong phú luôn được quan tâm. Nhà trường đã đưa nội dung TCTV vào quá trình dạy học chính khóa, ngoại khóa, tích hợp trong mọi hoạt động. Giáo viên chủ động đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng việc sinh hoạt theo tổ; điều chỉnh ngữ liệu và nội dung bài học phù hợp với đối tượng; tăng cường sử dụng phương pháp đọc hiểu trong dạy tập đọc đối với học sinh DTTS.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh

- Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, bố trí công việc cho giáo viên Tiếng Anh. Đến nay 100% học sinh từ khối 3 đến khối 5 của nhà trường được học Tiếng Anh theo hệ 10 năm.

- Nhà trường có 02 giáo viên Tiếng Anh; đại học 01 giáo viên; 01 giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn.

- Phòng học ngoại ngữ chưa được đầu tư, các tiết học ngoại ngữ học chung với các lớp học của từng lớp; trang thiết bị học ngoại ngữ có đài đĩa.

- Hạn chế và nguyên nhân

Cơ sở vật chất dạy tiếng Anh hiện cũng chưa đảm bảo vì trường chưa có phòng học Tiếng Anh, học sinh nghe – nói chủ yếu chỉ mới thông qua đài cátset do giáo viên tự chuẩn bị. Điều này đã ảnh hưởng rất nhiều việc đến việc dạy tiếng Anh của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên tiếng Anh của trường đã đủ về số lượng với 50% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo nhưng hạn chế là giáo viên được đào tạo từ các nguồn khác nhau; năng lực Ngoại ngữ và năng lực giảng dạy của giáo viên còn hạn chế.

Để tổ chức giờ học tiếng Anh thực hành cho học sinh, giáo viên phải tự trang bị một chiếc loa mini, một chiếc điện thoại có thể phát bluetooth, một chiếc sạc pin dự phòng. Do phòng học rộng, lớp học đông, chất lượng thu phát không đảm bảo nên việc nghe của học sinh rất khó khăn, khó có thể đảm bảo việc dạy và học.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động thực hiện các giải pháp công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo qui định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GD&ĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh.

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Khuyến khích các đơn vị có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của đơn vị; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGD&ĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGD&ĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGD&ĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGD&ĐT-GDTrH ngày 05/5/2017.

Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Nhà trường chỉ đạo tổ khối xây dựng kế hoạch giáo dục các khối lớp thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy

định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo các đơn vị được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường; tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017.

Nhà trường chủ động thực hiện và chỉ đạo các cấp quản lý và các lớp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

Chủ động thực hiện các giải pháp công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo qui định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và hướng dẫn sử dụng cho giáo viên và học sinh; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ; các quy định của Bộ GD&ĐT về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy học qua Internet và các quy định của pháp luật có liên quan; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh.

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường. Khuyến khích các đơn vị có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của đơn vị; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

đ) Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

e) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGD&ĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGD&ĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGD&ĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp. Tinh giản các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh theo Công văn số 1915/BGD&ĐT-GDTrH ngày 05/5/2017.

3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Nhà trường chỉ đạo tổ khối xây dựng kế hoạch giáo dục các khối lớp thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo các đơn vị được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường; tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017.

Nhà trường chủ động thực hiện và chỉ đạo các cấp quản lý và các lớp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ,

sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

6. Tăng cường cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

* Chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình và thay sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023 – 2024.

Song song với việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho khối lớp 1; 2; 3; 4 thì trong thời gian vừa qua, nhà trường cũng đã tiến hành thực hiện một số kế hoạch chuẩn bị cho việc triển khai chương trình dạy lớp 5 của năm học 2024 – 2025

- Chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho chương trình dạy lớp 5 trong năm học tới.

- Lập kế hoạch lựa chọn đội ngũ giáo viên có đầy đủ các yếu tố đáp ứng nhu cầu dạy lớp 4 theo quy định hiện hành.

- Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để giáo viên tiếp cận trước những phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

- Tiếp tục cử giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; tập huấn trực tuyến của Bộ GD&ĐT cho tất cả các giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024-2025.

- Căn cứ vào số lượng học sinh, theo sự hướng dẫn của bộ phận sách thiết bị nhà trường đã chỉ đạo nhân viên Thư viện của trường đăng ký số lượng SGK lớp 5 năm học 2024 -2025 theo quy định để đảm bảo hệ điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 5 vào năm học tới.

* Đánh giá công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, quản lý tài sản công. Việc đầu tư xây dựng cảnh quan, môi trường, xây dựng thư viện đạt chuẩn.

- Ngay từ đầu năm học, trong xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, nhà trường đã đề ra chỉ tiêu, biện pháp đối với sử dụng và bảo quản thiết bị đồ dùng cho từng tổ chuyên môn và mỗi giáo viên. Phối hợp với công đoàn đặt thành tiêu chí đánh giá thi đua.

- Tăng cường nhận thức cả về lí luận và thực tiễn về vị trí, vai trò của CSVN – TBGD trong trường học cho toàn thể giáo viên, nhân viên. Xây dựng kế hoạch trong năm cho giáo viên và nhân viên đi học nâng cao trình độ về soạn giáo án điện tử, quản lí thiết bị đồ dùng.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học; sửa chữa nâng cấp các hạng mục trong phòng học, sân trường đã xuống cấp...

7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Các giải pháp kế hoạch chiến lược giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2022-2025 đảm bảo các định hướng sau:

Phát huy tốt các yếu tố nội lực (bên trong) và tranh thủ tối đa các yếu tố bên ngoài để tạo động lực phát triển, đồng thời đảm bảo tính toàn diện và đột phá để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra.

Xác định ưu tiên cho mỗi giai đoạn (mỗi năm của 5 năm).

7.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý nhà trường

- Thực hiện tốt việc phân công quản lý trong các thành viên quản lý, tổ trưởng, bộ phận nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của từng thành viên.
- Phát huy tốt vai trò của chức năng Hội đồng trường trong quản lý giáo dục.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy tinh gọn, sử dụng hết năng suất lao động, khả năng tiềm ẩn của mỗi thành viên trong nhà trường.
- Đẩy mạnh công tác quản lý từ nhận thức vấn đề - xây dựng kế hoạch - tổ chức thực hiện - kiểm tra và đánh giá rút kinh nghiệm.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.
- Vận dụng 8 bài học quản lý vào thực tiễn hiệu quả, chất lượng.

7.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Có chính sách khuyến khích, động viên, đãi ngộ giáo viên, nhân viên học tập nâng chuẩn như: hỗ trợ một phần kinh phí, tư liệu, tài liệu để CB-GV-NV hoàn thành khóa học, các lớp bồi dưỡng.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giáo viên theo nhu cầu thực tế để nâng cao trình độ cho đội ngũ (có thể tự bồi dưỡng, mời các chuyên gia ...).
- Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thảo, chuyên đề có liên quan đến công tác giáo dục do các nhà tâm lý, các chuyên gia báo cáo, tổ chức ngoài cộng đồng xã hội.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn cấp trường, cụm, huyện và cấp tỉnh (nếu có điều kiện được tham gia).

7.3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Đảm bảo những điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện tốt việc đổi mới quá trình dạy học. Chú trọng đến trang thiết bị hiện đại tại phòng học.

- Đến năm 2025 còn 20 lớp, tổ chức 50% bán trú, 100% học sinh học 2 buổi/ngày; xây dựng trường đạt chuẩn mức độ II.

- Ứng dụng quản lý thư viện bằng phần mềm điện tử.

- Cải tạo lại cơ sở vật chất, đề xuất UBND xã, huyện xây thêm 10 phòng học và các phòng bộ môn, nhà bán trú, nhà ăn, nhà công vụ cho sạch sẽ; mua sắm thêm một số đồ dụng dạy học đáp ứng cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7.4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

- Tham mưu với chính quyền địa phương vận động nhân dân, phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể, ... tích cực ủng hộ nhà trường trong việc xây dựng CSVC, cảnh quan trường lớp học.

- Bám sát các chỉ thị, Nghị Quyết về phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của các cấp để xây dựng kế hoạch sát với thực tế địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo cho từng cấp học.

- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo cả về lượng và chất, đáp ứng yêu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn, các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo chu kỳ và các đợt bồi dưỡng nghiệp vụ trong hè. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn thường xuyên, đột xuất, chuyển công tác khác hoặc cho nghỉ chế độ theo Nghị định 108 đối với những giáo viên có năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức yếu kém.

7.5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

*** Tổ chức thường xuyên các chuyên đề, thao giảng nhằm nâng cao chất lượng dạy của giáo viên như:**

- Cách đánh giá, phân loại các đối tượng học sinh.

- Thi sáng tác những câu chuyện dùng kể cho học sinh tiểu học nghe - thông qua đó giáo dục học sinh về kỹ năng sống.

- Cách tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học.

- Thông tin kịp thời cách làm hay của các nơi để giáo viên tham khảo, vận dụng.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng học tập của học sinh.

- Tổ chức hội thi, thao giảng hằng năm để giúp giáo viên phát huy năng lực, trao đổi học tập, rút kinh nghiệm và chọn gương điển hình nhân rộng.

- Tạo điều kiện làm việc, tham quan học tập các nơi giúp đội ngũ bổ sung những kiến thức về thiên nhiên - môi trường.

*** Nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp của CB-GV**

- Cán bộ - giáo viên quán triệt tốt Quyết định 16/BGD-ĐT về Ban hành quy định đạo đức nhà giáo.

- Quán triệt đến CB-GV-NV và học sinh nhà trường nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo từng giai đoạn sao cho có hiệu quả thiết thực góp phần phát triển nhà trường trong giai đoạn kế hoạch chiến lược 5 năm đề ra.

- Thực hiện đúng tinh thần “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” gương mẫu trong từng hành vi, ứng xử chuẩn mực để học sinh noi theo.

- Từng bước tạo uy tín cho Cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội về phẩm chất đạo đức mẫu mực, chất lượng giáo dục hiệu quả.

*** *Đổi mới phương pháp dạy học***

- Dạy ít học nhiều - tổ chức hoạt động cho học sinh trải nghiệm thực tế. Tạo cơ hội để học sinh trò chuyện với thầy cô, người lớn; giáo viên dùng chính thực tiễn cuộc sống trong cuộc đời mình để giáo dục học sinh vì nếu dạy học sinh bằng câu chuyện kể đời thật sẽ hiệu quả hơn là giáo điều.

- Tăng cường dạy theo hướng cá thể hóa, tạo điều kiện cho mỗi học sinh khẳng định thành tích học tập của mình.

*** Hạn chế và nguyên nhân**

- Trường là đơn vị khó khăn của huyện, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp ảnh hưởng không nhỏ đến việc dạy và học, công tác thanh kiểm tra của nhà trường, xây dựng CSVC và việc nâng cao chất lượng học sinh.

- Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ. Tuy đã được chuẩn hoá về trình độ nhưng năng lực chuyên môn, khả năng giảng dạy còn hạn chế nên ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đời sống của giáo viên ở các điểm bản còn gặp nhiều khó khăn.

- Một bộ phận người dân chưa thực sự quan tâm đến giáo dục.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị

Nếu có đề nghị nêu cụ thể; nếu không có đề nghị ghi không.

3. Hạn chế và nguyên nhân

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 – 2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Năm học 2023-2024 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa đảm bảo hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Là năm học thứ tư ngành Giáo dục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (CTGDPT 2018); thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc Hội, Chỉ thị số 16/CT-TTG ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình, đặc biệt thực hiện có chất lượng việc chỉ đạo, tổ chức dạy học các môn học đối với lớp 4.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học.

Nhà trường rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, tham mưu với các cấp chính quyền địa phương bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Bảo đảm tỷ lệ phòng học, tỷ lệ giáo viên và sĩ số học sinh/lớp đúng theo quy định để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng. Quan tâm đến nước sạch, nhà vệ sinh, cảnh quan môi trường. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, nhà vệ sinh; kiên quyết không đưa vào sử dụng các công trình xuống cấp, không bảo đảm an toàn. Thực hiện nghiêm túc an toàn trường học.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024 đảm bảo chất lượng hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT lớp 5.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế

hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục tài liệu địa phương cho học sinh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình – nhà trường – xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Ngành và của địa phương để thực hiện trong năm học.
2. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể, nhiệm vụ ưu tiên trong năm học để tập trung thực hiện nhiệm vụ.
3. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CB – GV - NV, đánh giá kết quả công tác của từng cá nhân theo nhiệm vụ được phân công.
4. Kiện toàn đầy đủ các Ban chỉ đạo, các Hội đồng theo qui định của Điều lệ trường tiểu học, có phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.
5. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học từ tập thể nhà trường xuống đến từng giáo viên giảng dạy.
6. Xây dựng, bổ sung, sửa đổi đầy đủ mọi quy chế hoạt động.
7. Tổ chức dạy và học có chất lượng trên 9 buổi/tuần.
8. Đổi mới công tác quản trị nhà trường, định kỳ giao ban rút kinh nghiệm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ hành chính;
9. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh, tuyên truyền vận động đảng viên, công đoàn viên thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, điều lệ của Đảng, đoàn thể, Hội, Đoàn, Đội
10. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thu, chi, quản lý tài chính tài sản.
11. Phối hợp chặt chẽ với các Ban, Ngành, đoàn thể trong xã và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường trong việc thực hiện duy trì sĩ số học sinh, phổ cập giáo dục xóa mù chữ, bảo đảm an ninh trật tự, tặng quà, hỗ trợ kinh phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
12. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ để có sự tư vấn, thúc đẩy, điều chỉnh kế hoạch, nội quy, quy chế cho phù hợp thực tiễn đơn vị.

13. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

14. Quan tâm đến đời sống tinh thần cho đội ngũ CBVCNV, kịp thời động viên, giúp đỡ CBVCNV thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

15. Thực hiện việc đánh giá viên chức trên cơ sở nhiệm vụ được giao, tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy định.

16. Đẩy mạnh việc nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong dạy và học

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với UBND huyện (không)
2. Với Sở Giáo dục và Đào tạo (không)
3. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo (không)

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I; nhiệm vụ giải pháp học kỳ II năm học 2023-2024 của Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng, kính mong các đồng chí lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà xem xét và góp ý bổ sung.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà.
- BGH, Tổ khối chuyên môn;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thanh Nghị